

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố Huế tại Tờ trình số 924/TTr-PNV ngày 23 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021 của thành phố Huế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TV Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- CVP, CVNC;
- Lưu: VT.PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị
thông minh năm 2021 của thành phố Huế**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 9535 /QĐ-UBND
ngày 25 / 12/2020 của UBND Thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021;

Nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác CCHC trên địa bàn thành phố Huế, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Huế đề ra Kế hoạch cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp nhằm tạo cải thiện một bước môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh; cắt giảm chi phí tuân thủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện vận hành các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy việc xây dựng và phát triển chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

4. 90% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trở lên, trong đó 20% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tối thiểu 20% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

5. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trực thuộc. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

6. 100% hồ sơ công việc tại thành phố và 100% hồ sơ công việc tại các phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước từ thành phố đến các phường kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

7. Tổ chức kiểm tra công tác Cải cách hành chính, Nội vụ, Kiểm soát Thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thực hiện ý kiến chỉ đạo và Kỷ luật, kỷ cương hành chính trên 30% các phòng chuyên môn, UBND các phường và kết hợp kiểm tra các đơn vị sự nghiệp và trường học; kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn thành phố;

8. Duy trì và tiếp tục mở rộng các quy trình ISO liên quan đến giải quyết TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO tại các phòng, ban, đơn vị.

9. Thực hiện đánh giá chỉ số cải cách các phòng và UBND các phường thuộc thành phố.

10. Phần đầu Chỉ số CCHC của thành phố năm 2021 đạt mức tốt trở lên và thuộc 1 trong 5 đơn vị dẫn đầu trong 9 huyện, thị xã, thành phố.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

a) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đã ban hành để bổ sung, sửa đổi kịp thời đúng theo quy định của pháp luật; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của cá nhân, tổ chức để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND các phường cho phù hợp với yêu cầu; sửa đổi, thay thế kịp thời khi có bổ sung, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phân công, phân cấp quản lý nhà nước; trước mắt, hoàn thiện quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy và biên chế...

c) Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

d) Đẩy mạnh công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành nhằm phát hiện những văn bản, những quy phạm trái

pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp để xử lý bằng các hình thức thích hợp; kịp thời công bố các danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

e) Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Về cải cách TTHC:

a) Thường xuyên cập nhật các quy định TTHC mới do Trung ương, tỉnh ban hành và thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai, minh bạch các quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của thành phố để tổ chức, cá nhân thực hiện chung, thống nhất trên địa bàn; thực hiện việc công khai đầy đủ TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của thành phố, các cơ quan đơn vị, UBND các phường và niêm yết TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết liên quan đến TTHC.

b) Tiếp tục rà soát quy định, TTHC nhằm kịp thời để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của cá nhân và tổ chức; tập trung vào một số lĩnh vực còn nhiều phiền hà, phức tạp như: kinh doanh, đất đai, xây dựng, thuế....

c) Định kỳ và đột xuất tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Gắn cải cách TTHC với áp dụng cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông toàn diện đối với các thủ tục nhóm thủ tục liên quan đến người dân; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong cải cách thủ tục hành chính.

d) Đảm bảo 100% các dịch vụ công được triển khai eform (biểu mẫu trực tuyến), xây dựng hồ sơ điện tử (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp

e) Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

f) Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính.

g) Đảm bảo thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02

năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về kiểm soát TTHC. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

h) Thực hiện khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm nắm bắt yêu cầu, mong muốn của cá nhân, tổ chức để có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ CBCC. Đảm bảo mức độ hài lòng trên 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp; rà soát sắp xếp lại phòng, ban, đơn vị trực thuộc các phòng, ban thành phố theo hướng tinh gọn. Xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 06 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục phân cấp và ủy quyền mạnh hơn cho các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy; từng bước hoàn thiện cơ chế phân cấp giữa các cấp chính quyền của thành phố, nâng cao vai trò, tinh thần, trách nhiệm và năng lực của từng đơn vị.

c) Đẩy mạnh thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

d) Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

e) Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các phòng chuyên môn, UBND các phường thuộc thành phố. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn

với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhằm sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp phường; sử dụng biên chế theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

b) Tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý và sử dụng CBCCVC của thành phố nhằm từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, khoa học, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đội ngũ công chức, viên chức của thành phố trong những năm tiếp theo. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức thi tuyển cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Tiếp tục triển khai phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh.

c) Thực hiện có hiệu quả việc tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế.

d) Thực hiện Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn thành phố, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

e) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ.

f) Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ gắn với đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực thi công vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm chấn chỉnh một cách mạnh mẽ về kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước; kịp thời tuyên dương, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCNLD) có tinh thần tận tụy phục vụ, đồng thời, xử lý nghiêm đối với CBCCVCNLD sai phạm.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính

phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, các dự án cơ sở hạ tầng.

c) Phân bổ ngân sách, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia theo Luật Ngân sách nhà nước, ổn định, phù hợp với thực tế, nhằm tạo sự chủ động, trách nhiệm cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách, đảm bảo tính công bằng, công khai minh bạch, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí và tiến tới việc thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để Nhân dân biết và giám sát.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và đô thị thông minh

a) Triển khai ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan nhà nước. Từng bước triển khai chuyển hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 Sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng thông tin, trang thông tin điện tử trong công tác chỉ đạo, điều hành trao đổi thông tin ở các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và phục vụ trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan và tổ chức, cá nhân; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng. Tập trung thực hiện Ứng dụng CNTT vào hoạt động của Trung tâm Hành chính công thành phố và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND các phường thuộc thành phố.

b) Triển khai phối hợp với các đơn vị chủ trì của tỉnh để xây dựng và cập nhật dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ cho các hệ thống thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

c) Tiếp tục thực hiện 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố được giải quyết tại Trung tâm Hành chính công thành phố; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quy định.

e) Đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, chú trọng triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính.

f) Đăng tin, bài và cập nhật kịp thời các bộ TTHC trên Cổng thông tin điện tử thành phố, trên Trang tin điện tử của các phường.

g) Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại cho các cơ quan, đơn vị, UBND các phường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính các cấp.

h) Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tốt có hiệu quả các phần mềm dung chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các đơn vị.

i) Tiếp tục với hợp với các đơn vị chủ trì của tỉnh để đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

k) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của Sở Thông tin và Truyền thông để nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tại thành phố theo hướng bổ sung công nghệ mới; hoàn thiện nền tảng dữ liệu chung; hoàn thiện hệ thống camera tại các vùng trọng điểm ngập lụt và một số tuyến đường quan trọng trên địa bàn thành phố.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành:

a) Phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, xử lý, giải quyết công tác Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính;

b) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các Chương trình CCHC, Kế hoạch CCHC năm của thành phố.

c) Tiếp tục đổi mới việc đánh giá chỉ số cải cách hành chính các phòng chuyên môn và UBND các phường; gắn kết quả đánh giá, xếp loại với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá chất lượng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

d) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của CBCCVC về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý; chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ CBCCVCNLĐ để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

e) Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị thuộc thành phố quản lý kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CCHC

Để Kế hoạch hoàn thành và đạt hiệu quả cao; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này khẩn trương tiến hành triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định và có báo cáo định kỳ về UBND thành phố.

(Các nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện được xác định tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường thuộc thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 của mình, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, nhiệm vụ CCHC trong kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND thành phố phê duyệt;

2. Kinh phí: Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành. Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các phường tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch này;

3. Phòng Nội vụ thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn cụ thể các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo theo đúng thời gian quy định (báo cáo quý, năm); trong quá trình thực hiện các đơn vị phản ánh những khó khăn, vướng mắc về phòng Nội vụ thành phố để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét chỉ đạo./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí triển khai
Chương trình tổng thể CCHC						1.000.000.000 đồng
I. Cải cách thể chế	1. Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của Thành phố năm 2020	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các phòng ban thuộc TP; UBND phường	Trước ngày 30/12/2020	
	2. Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL của Thành phố năm 2020	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các phòng ban, thuộc TP; UBND phường	Trước ngày 30/12/2020	
	3. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Đảm bảo 100% văn bản QPPL do HĐND&UBND Thành phố và HĐND&UBND phường ban hành đúng thẩm quyền và trình tự	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND TP, HĐND và UBND phường	Trong năm 2021	
II. Cải cách TTHC	1. Xây dựng Kế hoạch rà soát, Kiểm soát TTHC năm 2021	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND TP	Các phòng ban, thuộc TP; UBND phường	Trước ngày 30/12/2020	
	2. Triển khai công tác kiểm soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố	Tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại một số cơ sở, phòng ban, UBND cấp phường	Các phòng ban, đơn vị thuộc TP; UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND TP	Thường xuyên	
	3. Triển khai đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND TP	Trung tâm HCC TP, UBND phường	Thường xuyên	
	4. Thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công thành phố đối với danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh TT Huế	Đảm bảo 100% TTHC thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công thành phố	Trung tâm Hành chính công TP, Các phòng thuộc thành phố	Văn phòng HĐND và UBND TP	Thường xuyên	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí triển khai
III. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của cơ quan chuyên môn, phường, trường học năm 2021	Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ, CCHC năm 2021	Phòng Nội vụ	Trung tâm Hành chính công Thành phố, Các cơ quan liên quan	Quý I/2021	
	2. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giảm biên chế	Kế hoạch/ Đề án/ Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các phòng ban thuộc TP; UBND phường	Quý II/ 2021	
	3. Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp của thành phố	Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2021	
	4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và các văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp để sửa đổi, bổ sung đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.	Kế hoạch/ Đề án/ Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các phòng ban thuộc TP	Trong năm 2021	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí triển khai
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021 của thành phố	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I/2021	
	2. Phân bổ biên chế công chức năm 2021	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý II/2021	
V. Cải cách tài chính công	1. Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.	Các quyết định giao quyền tự chủ	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2021	
	2. Rà soát và kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại phí, lệ phí	Báo cáo kết quả rà soát các loại phí, lệ phí và các khoản đóng góp trong nhân dân	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2021	
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã được phê duyệt	Kế hoạch Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hoá Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND TP	Các cơ quan có liên quan	Chuyển tiếp từ năm 2020, kế hoạch năm 2021	
	2. Kiểm tra việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào các cơ quan hành chính nhà nước, UBND các phường;	Các đợt kiểm tra phòng, ban và các phường	Phòng Kinh tế	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2021	
	3. Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2021	Kế hoạch	Phòng Văn hoá Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND TP	Các cơ quan có liên quan	Quý I/2021	
	4. Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Quyết định / Kế hoạch	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2021	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí triển khai
VII. Công tác chỉ đạo điều hành; tuyên truyền CCHC	1. Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các phòng ban, đơn vị, UBND các phường năm 2020	Công bố kết quả đánh giá, xếp loại CCHC năm 2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý I/2021	
	2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Phòng Văn hoá Thông tin	Các cơ quan có liên quan	Tháng 12/2020	
	3. Tiếp tục thực hiện chuyên trang, chuyên mục trên Đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử thành phố về CCHC	Các tin bài chuyên đề về CCHC	Phòng Văn hoá Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao; Văn phòng HĐND và UBND TP	Các cơ quan có liên quan	Hàng tháng/2021	